TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày: 12 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thế Kỳ

2. Bà Phan Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Huy Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2023/QĐST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Thị N, sinh năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ và bà Phạm Thị Nh (đã chết); đang sống chung như vợ chồng với ông Huỳnh Thanh B và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2001 và con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Huỳnh Nguyễn Kim C, sinh năm 1981;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:
Ông Huỳnh Thanh B, sinh năm 1979;
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.
Anh Bùi Trung H, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị N và ông Huỳnh Thanh B chung sống như vợ chồng. Quá trình sinh sống, giữa N và bà Huỳnh Nguyễn Kim C (là em gái của ông Bình) phát sinh nhiều mâu thuẫn.

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13/5/2022, khi N đang cho con ăn cơm ở sân nhà tại thôn Tân Phú, xã Đắk Ru, huyện Đắk R'Lấp thì bà C đến rồi đi vào khu vực sân nhà và cãi nhau với N về việc tổ chức đám cưới cho con riêng của ông B là chị Huỳnh Thị Thanh T. Trong lúc cãi nhau, bà C dùng tay phải chỉ vào mặt của N thì N dùng tay trái gạt tay của bà C ra. Bà C liền dùng tay phải tát vào mặt N, sẵn trên tay phải đang cầm 01 chiếc bát sứ màu trắng dùng để đựng cơm và 01 chiếc thìa bằng kim loại, N đánh 01 cái từ phải sang trái trúng vào vùng má trái của bà C khiến vùng má trái bị chảy máu và N cũng bị thương ở lòng bàn tay phải (chỉ có chiếc bát sứ tiếp xúc với mặt bà C còn chiếc thìa thì do N cầm không chắc nên không trúng mặt bà C mà rơi xuống đất). Sau khi N dùng chiếc bát sứ đánh vào mặt bà C thì chiếc bát sứ bị vỡ, rơi xuống nền sân rồi vỡ thành nhiều mảnh. Hai bên tiếp tục lao vào túm tóc nhau, giằng co khiến cả hai ngã xuống nền sân nơi có những mảnh vỡ của chiếc bát sứ. Ban đầu N bị bà C vật nằm ngửa dưới sân, bà C ngồi lên bụng, hai tay túm tóc ghì đầu N xuống. Sau đó, N vật ngã được bà C xuống nền sân, ngồi lên bụng, hai tay túm tóc, ghì đầu bà C xuống vùng có những mảnh vỡ của chiếc bát sứ (đầu bà C nghiêng về phía bên trái). Bà C lắc đầu qua lại nhằm thoát ra khỏi tay của N nhưng bị N giữ và ghì đầu vào vùng mảnh vỡ nên vùng mặt bên trái của bà C tiếp tục bị những mảnh vỡ của chiếc bát sứ cứa vào mặt gây thương tích. Lúc này, ông Huỳnh Thanh B chạy đến và gọi thêm anh Bùi Trung H đến cùng can ngăn. Sau khi được ông B và anh H can ngăn, N chạy vào nhà lấy một con dao (loại dao thái, dài khoảng 30cm) để dọa bà C thì bị anh H giật lại và đem đi cất. Do thấy bà C bị chảy máu ở vùng mặt bên trái nên ông B và anh H đưa bà C đến Trung tâm y tế huyện Đắk R'Lấp để chữa trị vết thương.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 64/KLTTCT-TTPY ngày 07/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông đối với Huỳnh Nguyễn Kim C, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Một sẹo vùng thái dương trán trái kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%.

- Một sẹo vùng thái dương trái kích thước nhỏ (sẹo vùng mặt), tỷ lệ 03%.

- Một sẹo giữa cung mày trái kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%.

- Một sẹo dưới đuôi cung mày trái, kích thước nhỏ (sẹo vùng mặt), tỷ lệ 03%.

- Bốn sẹo vùng má trái kích thước nhỏ (sẹo vùng mặt), mỗi sẹo tỷ lệ 03%.

- Kết quả khác: Không.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Huỳnh Nguyễn Kim C tại thời điểm giám định là: 18% (mười tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: Các tổn thương do bị vật tày có cạnh tác động gây nên.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS-ĐL ngày 09 tháng 8 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã truy tố bị cáo Bùi Thị N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thị N phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 06 mảnh vỡ màu trắng, không rõ hình dạng, có in hoa văn, kích thước lần lượt là (4,7x5)cm, (4,7x6)cm, (6,5x2)cm, (7x8,5)cm, (6,5x2)cm, (4,3x3,5)cm do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Thị N đã bồi thường cho bị hại bà Huỳnh Nguyễn Kim C số tiền 50.000.000 đồng, bà C không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có cở sở xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc tổ chức đám cưới cho chị Huỳnh Thị Thanh T (con riêng của ông Huỳnh Thanh B, bị cáo và ông B chung sống với nhau như vợ chồng), khoảng 17 giờ ngày 13/5/2022 tại nhà của Bùi Thị N thuộc thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Bùi Thị N đã có hành vi dùng chiếc bát sứ là hung khí nguy hiểm đánh 01 cái vào vùng mặt bên trái của bà Huỳnh Nguyễn Kim C gây thương tích. Quá trình hai bên xô xát, vật lộn trên nền sân, bị cáo đã dùng tay túm tóc, ghì đầu bà C xuống vị trí nơi có những mảnh vỡ của chiếc bát sứ tiếp tục gây thương tích cho bà C với tổng tỷ lệ là 18%. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Thị N phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

……

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11 % đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

...".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cho bị hại.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] Việc xử lý vật chứng: Đối với 06 mảnh vỡ màu trắng, không rõ hình dạng, có in hoa văn, kích thước lần lượt là (4,7x5)cm, (4,7x6)cm, (6,5x2)cm, (7x8,5)cm, (6,5x2)cm, (4,3x3,5)cm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Bùi Thị N đã bồi thường cho bị hại bà Huỳnh Nguyễn Kim C số tiền 50.000.000 đồng, bà C không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[8] Quá trình xô xát đánh nhau, bị cáo N bị bà Huỳnh Nguyễn Kim C tát, túm tóc, ngoài ra bị cáo bị thương ở lòng bàn tay phải do sử dụng chiếc bát sứ đánh bà C gây ra. Tuy nhiên, bị cáo chỉ bị xây xát, bầm tím nhẹ nên không có yêu cầu gì, đối với vết thương ở lòng bàn tay là thương tích do bị cáo tự gây ra nên không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi dùng tay tát vào mặt và túm tóc, xô xát đánh nhau của bà Huỳnh Nguyễn Kim C đối với bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 45/QĐ-XPHC ngày 03/8/2023 đối với bà C.

[9] Tại phiên tòa, qua phần tranh luận, xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo, việc xử lý vật chứng và việc bồi thường thiệt hại là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị N phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt bị cáo Bùi Thị N **02** (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04** (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 12/9/2023.

Giao bị cáo Bùi Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Bùi Thị N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Bùi Thị N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Thị N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Bùi Thị N phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 06 mảnh vỡ màu trắng, không rõ hình dạng, có in hoa văn, kích thước lần lượt là (4,7x5)cm, (4,7x6)cm, (6,5x2)cm, (7x8,5)cm, (6,5x2)cm, (4,3x3,5)cm.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/08/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Thị N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Phòng HS, NV Công an huyện Đắk R'Lấp;
- CCTHADS huyện Đắk R'Lấp;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký, đóng dấu

Lê Xuân Diệu